

Soạn bài Mở rộng vốn từ: Nam và nữ - Tiếng Việt lớp 5

Hướng dẫn soạn bài trang 120 SGK Tiếng Việt lớp 5 tập 2 tuần 30 - Mở rộng vốn từ: Nam và nữ.

Câu 1 (tr. 120 sgk Tiếng Việt 5 tập 2): Có người cho rằng: Những phẩm chất quan trọng nhất của nam giới là dũng cảm, cao thượng, năng nổ, thích ứng được với mọi hoàn cảnh, còn ở phụ nữ, quan trọng nhất là dịu dàng, khoan dung, cần mẫn và biết quan tâm đến mọi người.

a) Em có đồng ý như vậy không ?

b) Em thích phẩm chất nào nhất:

- Ở một bạn nam ?

- Ở một bạn nữ ?

c) Hãy giải thích nghĩa của từ ngữ chỉ phẩm chất mà em vừa chọn.

Trả lời:

a) Em hoàn toàn đồng ý như thế.

b) Ở một bạn nam, em thích phẩm chất dũng cảm nhất.

Ở một bạn nữ, em thích phẩm chất dịu dàng nhất.

c) Giải thích:

- Dũng cảm: Dám đương đầu với thế lực xấu, với nguy hiểm để làm những việc nên làm.

- Dịu dàng: Gây cảm giác dễ chịu, tác động êm nhẹ đến các giác quan hoặc tinh thần.

Câu 2 (tr. 120 sgk Tiếng Việt 5): Đọc lại truyện *Một vụ đắm tàu*. Theo em, Giu-li-ét-ta và Ma-ri-ô có chung những phẩm chất gì ? Mỗi nhân vật có những phẩm chất gì tiêu biểu cho nữ tính và nam tính?

Trả lời:

Phẩm chất chung của hai nhân vật:

- Giàu tình cảm, biết quan tâm đến người khác.

+ Ma-ri-ô nhường bạn xuống xuống cứu nạn để bạn được sống.

Soạn bài Mở rộng vốn từ: Nam và nữ - Tiếng Việt lớp 5

+ Giu-li-ét-ta lo lắng cho Ma-ri-ô, ân cần băng bó vết thương cho bạn khi bạn ngã, đau đớn khóc thương bạn trong giờ phút vĩnh biệt.

Phẩm chất riêng của từng người:

+ Ma-ri-ô rất nam tính: kín đáo (giấu nỗi bất hạnh của mình, không kể cho Giu-li-ét-ta biết), quyết đoán mạnh mẽ, cao thượng (ý nghĩ vụt đến - hét to - ôm ngang lưng bạn ném xuống nước, nhường cho bạn sống, dù người trên xuống muốn nhận Ma-ri-ô vì cậu nhỏ hơn).

+ Giu-li-ét-ta: dịu dàng, giàu nữ tính khi giúp Ma-ri-ô bị thương, hoảng hốt chạy lại, quý xuống lau máu trên trán bạn, dịu dàng gỡ chiếc khăn đỏ trên mái tóc băng cho bạn.

Câu 3 (tr. 120 sgk Tiếng Việt 5 tập 2): Em hiểu mỗi thành ngữ, tục ngữ dưới đây thế nào? Em tán thành câu a hay câu b? Vì sao?

a) *Trai mà chi, gái mà chi*

Sinh con có nghĩa có nghì là hơn.

b) *Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô.*

(Một trai đã là có, mười gái cũng bằng không.)

c) *Trai tài gái đảm.*

d) *Trai thanh gái lịch.*

Trả lời:

Nội dung các thành ngữ, tục ngữ:

a) *Trai mà chi, gái mà chi*

Sinh con có nghĩa có nghì là hơn.

=> Dù là con trai hay con gái đều quý cả, miễn là có tình nghĩa và hiếu thảo với cha mẹ.

b) *Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô.*

=> Có một con trai cũng xem là đã có con, nhưng có đến mười con gái thì vẫn xem như chưa có con.

c) *Trai tài gái đảm.*

Soạn bài Mở rộng vốn từ: Nam và nữ - Tiếng Việt lớp 5

=> Trai gái đều giỏi giang cả.

d) *Trai thanh gái lịch.*

=> Trai gái thanh nhã, lịch sự.

Em tán thành câu a) vì câu tục ngữ này đã thể hiện một quan niệm đúng đắn: không phân biệt hay coi thường con gái, con nào cũng quý miễn là có tình có nghĩa và hiếu thảo với cha mẹ.